

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II MÔN TIN HỌC 6**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| TT          | Chương/<br>chủ đề                                           | Nội dung/đơn vị kiến thức               | Mức độ nhận thức |         |            |         |          |         |              |         | Tổng<br>% điểm  |
|-------------|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------|---------|------------|---------|----------|---------|--------------|---------|-----------------|
|             |                                                             |                                         | Nhận biết        |         | Thông hiểu |         | Vận dụng |         | Vận dụng cao |         |                 |
|             |                                                             |                                         | TNKQ             | TL      | TNKQ       | TL      | TNKQ     | TL      | TNKQ         | TL      |                 |
| 1           | Chủ đề 4: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số | Bài 9: An toàn thông tin trên Internet  | 1                |         | 1          |         |          |         |              |         | 0.67 đ<br>6,7%  |
| 2           | Chủ đề 5: Ứng dụng tin học                                  | Bài 10: Sơ đồ tư duy                    | 1                |         | 1          |         |          |         |              |         | 0.67 đ<br>6,7%  |
|             |                                                             | Bài 11: Định dạng văn bản               | 1                |         | 1          |         |          |         |              |         | 0.67 đ<br>6,7%  |
|             |                                                             | Bài 12: Trình bày thông tin ở dạng bảng | 1                |         |            |         | 1        | 1       |              | 1       | 2.66 đ<br>26,6% |
|             |                                                             | Bài 13: TH Tìm kiếm và thay thế         | 1                |         | 1          |         |          |         |              |         | 0.67 đ<br>6,7%  |
| 3           | Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính    | Bài 15: Thuật toán                      |                  | 1       | 1          |         | 1        |         |              |         | 2.66 đ<br>26,6% |
|             |                                                             | Bài 16: Các cấu trúc điều khiển         | 1                |         | 1          | 1       | 1        |         |              |         | 2 đ<br>20%      |
| Tổng        |                                                             |                                         | 6<br>2 đ         | 1<br>2đ | 6<br>2đ    | 1<br>1đ | 3<br>1đ  | 1<br>1đ |              | 1<br>1đ | 17<br>10đ       |
| Tỉ lệ %     |                                                             |                                         | 40%              |         | 30%        |         | 20%      |         | 10%          |         | 100%            |
| Tỉ lệ chung |                                                             |                                         | 70%              |         |            |         | 30%      |         |              |         | 100%            |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II MÔN TIN HỌC 6**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

| TT | Chương/<br>Chủ đề                                                                 | Nội dung/<br>Đón vò kiề<br>n thýc                                                                                                   | Mýc đò ðà<br>nh giài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Sò câu ho Òi theo mýc đò ð<br>nhàn thýc |                 |                |                     |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------|----------------|---------------------|
|    |                                                                                   |                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Nhàn<br>biết                            | Thông<br>hiề Òu | Vàn<br>duòng   | Vàn<br>duòng<br>cao |
| 1  | <b>Chủ đề 4:</b><br>Đạo đức,<br>pháp luật và<br>văn hóa<br>trong môi<br>trường số | Bài 9: An toàn<br>thông tin trên<br>Internet                                                                                        | <b>Nhận biết</b><br>- Biết được một số tác hại và nguy cơ khi sử dụng Internet<br><b>Thông hiểu</b><br>- Trình bày được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1TN                                     | 1TN             |                |                     |
| 2  | <b>Chủ đề 5:</b><br>Ứng dụng<br>tin học                                           | Bài 10: Sơ đồ tư<br>duy.<br><br>Bài 11: Định dạng<br>văn bản.<br><br>Bài 12: Trình bày<br>thông tin dạng<br>bảng.<br>Bài 13: TH Tìm | <b>Nhận biết</b><br>- Biết sắp xếp được một cách logic và trình bày được dưới dạng sơ đồ tư duy các ý tưởng, khái niệm<br>- Biết được các chức năng đặc trưng của phần mềm soạn thảo văn bản<br>- Nhận biết được tác dụng của công cụ căn lề, định dạng, tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản.<br>- Biết được ưu điểm của việc trình bày thông tin ở dạng bảng<br><b>Thông hiểu</b><br>– Giải thích được lợi ích của sơ đồ tư duy, nêu được nhu cầu sử dụng phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.<br>– Nêu các bước thực hiện tìm kiếm, thay thế trong phần mềm soạn thảo văn bản.<br><b>Vận dụng</b><br>- Tạo bảng, nhập thông tin trong phần mềm soạn thảo văn bản | 4 (TN)                                  | 3 (TN)          | 1(TN)<br>1(TH) | 1(TH)               |

| TT                    | Chương/<br>Chủ đề                                                            | Nội dung/<br>Đón vò kiề<br>thực                      | Mức độ ã ãnh giai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Sò câu hò Òi theo mức ã ãnh nhò<br>thực |                            |                            |                     |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------|----------------------------|---------------------|
|                       |                                                                              |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nhò<br>biết                             | Thông<br>hiề Òu            | Vò ã<br>duòg               | Vò ã<br>duòg<br>cao |
|                       |                                                                              | kiề và thay thế                                      | <b>Vận dụng cao</b><br>- Chỉnh sửa bảng và ãnh dạng bảng trong phần mềm soạn thảo văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                         |                            |                            |                     |
| 2                     | <b>Chủ ã 6:</b><br>Giải quyết<br>vấn ã với<br>sự trợ giúp<br>của máy<br>tính | Bài 15: Thuật toán<br>Bài 16: Các cấu<br>trúc ã ãnh. | <b>Nhận biết</b><br>- Nêu ãược khái niệm thuật toán.<br>- Biết thuật toán có thể mô tả ãưới dạng liệt kê hoặc sơ ãồ khối.<br>- Biết các cấu trúc: Tuần tự, rẽ nhánh, lặp<br><b>Thông hiểu</b><br>- Nêu ãược một vài ví dụ minh hoạ về thuật toán.<br><b>Vận dụng</b><br>- Mô tả ãược thuật toán ãơn giản có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp ãưới dạng liệt kê hoặc sơ ãồ khối.<br>- Mô tả thuật toán ãơn có các cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh và lặp ãưới dạng liệt kê hoặc sơ ãồ khối. | 1(TN)<br>1(TL)                          | 2(TN)<br>1(TL)             | 2(TN)                      |                     |
| <b>Tò Òg</b>          |                                                                              |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>6 TN</b><br><b>1 TL</b>              | <b>6 TN</b><br><b>1 TL</b> | <b>3 TN</b><br><b>1 TH</b> | <b>1 TH</b>         |
| <b>Ti Ò lèo %</b>     |                                                                              |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>40%</b>                              | <b>30%</b>                 | <b>20%</b>                 | <b>10%</b>          |
| <b>Ti Ò lèo chung</b> |                                                                              |                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>70%</b>                              |                            | <b>30%</b>                 |                     |

|                                                                                                                   |                                                                                                                                       |              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN</b><br><b>Họ tên HS:</b> .....<br><b>Lớp:</b> 6/ .....<br><b>Phòng thi.....SBD.....</b> | <b>KIỂM TRA CUỐI KỲ II</b><br><b>NĂM HỌC 2023-2024</b><br><b>MÔN: TIN HỌC- LỚP 6</b><br><b>Thời gian : 45 phút (Không kể giao đề)</b> | <b>Điểm:</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|

**I. TRẮC NGHIỆM (5điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước ý trả lời đúng:**

**Câu 1: Chọn phương án sai. Khi sử dụng internet, có thể:**

- A. Có thể bị nghiện trò chơi trên mạng  
 B. Bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh  
 C. Tin tưởng mọi nguồn thông tin trên mạng  
 D. Tiếp nhận thông tin không chính xác

**Câu 2: Sơ đồ tư duy là:**

- A. Một công cụ soạn thảo văn bản  
 B. Một cách ghi chép thông tin thông thường  
 C. Một công cụ tính toán  
 D. Một cách ghi chép sáng tạo

**Câu 3: Một trong những chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản là:**

- A. Tạo bảng tính toán B. Vẽ sơ đồ tư duy C. Biên tập, chỉnh sửa nội dung văn bản D. Vẽ hình

**Câu 4: Phát biểu nào sau đây sai:**

- A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng  
 B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và dễ tổng hợp  
 C. Bảng chỉ chứa dữ liệu là các con số  
 D. Bảng dùng để thống kê.

**Câu 5: Để thay thế 1 từ hay cụm từ trong phần mềm Word 2010, em có thể:**

- A. Chọn thẻ Insert, chọn lệnh Find trong nhóm lệnh Editing  
 B. Chọn thẻ Home, chọn lệnh Replace trong nhóm lệnh Editing  
 C. Chọn thẻ Home, chọn lệnh Find trong nhóm lệnh Editing  
 D. Chọn thẻ Insert, chọn lệnh Replace trong nhóm lệnh Editing

**Câu 6: Ba cấu trúc điều khiển để mô tả thuật toán là:**

- A. Tuần tự, rẽ nhánh và gán  
 B. Rẽ nhánh, lặp và điều khiển  
 C. Tuần tự, lặp và gán  
 D. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp

**Câu 7: Chọn phát biểu sai trong các phát biểu dưới đây:**

- A. Sơ đồ tư duy giúp ta soạn thảo văn bản  
 B. Sơ đồ tư duy cung cấp cái nhìn tổng quan về một chủ đề.  
 C. Sơ đồ tư duy giúp chúng ta tiết kiệm thời gian nắm bắt một vấn đề.  
 D. Sơ đồ tư duy giúp chúng ta dễ dàng ghi nhớ hơn.

**Câu 8: Em nên sử dụng webcam khi nào?**

- A. Khi nói chuyện với bạn mới làm quen trên mạng  
 B. Khi nói chuyện với bất kì ai  
 C. Khi nói chuyện với người thân  
 D. Không bao giờ sử dụng webcam

**Câu 9: Để đặt lề trang cho văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:**

- A. Orientation B. Size C. Margins D. Columns

**Câu 10: Trong phần mềm Word 2010, để tìm kiếm 1 từ hay cụm từ em có thể sử dụng:**

- A. Phím Ctrl + H B. phím Alt + H C. Phím Ctrl + F D. Phím Alt + F

**Câu 11: Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là thuật toán?**

- A. Một sơ đồ nêu tổng quát nội dung bài học  
 B. Một bảng gồm nhiều cột  
 C. Một bản ghi ra từng bước mô tả việc đánh răng.  
 D. Một bài văn gồm nhiều đoạn

**Câu 12: Một công việc được thực hiện lần lượt các lệnh theo trình tự từ bắt đầu đến kết thúc, em sẽ mô tả bằng:**

- A. cấu trúc tuần tự B. cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ C. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu D. Cấu trúc lặp

**Câu 13: Để chèn một bảng có 10 cột và 12 hàng, em sử dụng thao tác nào?**

- A. Chọn lệnh Insert/Table/ Insert Table, kéo thả chuột chọn 10 cột và 12 hàng  
 B. Chọn lệnh Insert/Table/, kéo thả chuột chọn 10 cột và 12 hàng  
 C. Chọn lệnh Insert/Table, nhập 10 cột và 12 hàng  
 D. Chọn Insert/Table/Insert Table, nhập 12 hàng và 10 cột

**Câu 14: Đầu ra của thuật toán tìm trung bình cộng của ba số a, b, c là gì?**

- A. ba số a, b, c B. trung bình cộng của a,b,c C. Tổng ba số D. a và b

**Câu 15: Câu “Nếu trời nắng, em sẽ đi đá bóng. Nếu trời mưa, em sẽ ở nhà” thể hiện cấu trúc điều khiển nào?**

- A. cấu trúc tuần tự B. cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ C. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu D. Cấu trúc lặp

**Câu 16:** Bạn An xây dựng thuật toán tính hiệu dương 2 số dương a và b.

b. Theo em, thuật toán của bạn An có thể mô tả bằng cấu trúc nào? Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả thuật toán của bạn An. (1 điểm)

| DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI KHỐI 6 |                    |      |     |                  |
|--------------------------------|--------------------|------|-----|------------------|
| Stt                            | Họ và tên học sinh |      | Lớp | Kết quả cuối năm |
| 1                              | Trần Văn           | Anh  | 6/1 | 8.5              |
| 2                              | Lê Thị             | Bình | 6/1 | 9.4              |
| 3                              | Nguyễn Tấn         | Hạnh | 6/2 | 8.9              |

1. Nhập bảng dữ liệu trên và định dạng theo yêu cầu: Phong chữ: Times New Roman; Cỡ chữ: 14; Kiểu chữ và căn lề ô: Theo mẫu

## BÀI LÀM

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

|                                                                                                                   |                                                                                                                                       |              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| <b>TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN</b><br><b>Họ tên HS:</b> .....<br><b>Lớp:</b> 6/ .....<br><b>Phòng thi.....SBD.....</b> | <b>KIỂM TRA CUỐI KỲ II</b><br><b>NĂM HỌC 2023-2024</b><br><b>MÔN: TIN HỌC- LỚP 6</b><br><b>Thời gian : 45 phút (Không kể giao đề)</b> | <b>Điểm:</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|

**I. TRẮC NGHIỆM (5điểm). Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước ý trả lời đúng;**

**Câu 1: Chọn phương án sai. Khi sử dụng internet, có thể:**

- A. Có thể trúng thưởng từ các trang quảng cáo  
 B. Bị lôi kéo vào các hoạt động không lành mạnh  
 C. Máy tính bị nhiễm virus hay mã độc.  
 D. Tiếp nhận thông tin không chính xác

**Câu 2: Sơ đồ tư duy giúp chúng ta:**

- A. Giải các bài toán  
 B. Soạn thảo văn bản  
 C. Nhìn thấy bức tranh tổng thể  
 D. Tạo bảng tính.

**Câu 3: Một trong những chức năng cơ bản của phần mềm soạn thảo văn bản là:**

- A. Tạo bài trình chiếu  
 B. Tạo và định dạng văn bản  
 C. Vẽ hình  
 D. Vẽ sơ đồ tư duy

**Câu 4: Phát biểu nào sau đây sai:**

- A. Bảng giúp ghi lại dữ liệu của việc thống kê  
 B. Bảng dùng ghi lại dữ liệu kết quả của việc khảo sát  
 C. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và dễ tổng hợp  
 D. Trong bảng dữ liệu, em chỉ nhập được văn bản.

**Câu 5: Để tìm kiếm 1 từ hay cụm từ trong phần mềm Word 2010, em có thể:**

- A. Chọn thẻ Insert, chọn lệnh Find trong nhóm lệnh Editing  
 B. Chọn thẻ Home, chọn lệnh Find trong nhóm lệnh Editing  
 C. Chọn thẻ Home, chọn lệnh Replace trong nhóm lệnh Editing  
 D. Chọn thẻ Insert, chọn lệnh Replace trong nhóm lệnh Editing

**Câu 6: Ba cấu trúc điều khiển để mô tả thuật toán là:**

- A. Tuần tự, rẽ nhánh và lặp  
 B. Rẽ nhánh, lặp và điều khiển  
 C. Tuần tự, rẽ nhánh và gán  
 D. Tuần tự, rẽ nhánh và điều khiển

**Câu 7: Chọn phát biểu sai trong các phát biểu dưới đây:**

- A. Sơ đồ tư duy giúp ta giải quyết một vấn đề, ví dụ như giải một bài toán.  
 B. Sơ đồ tư duy là công cụ tư duy trực quan giúp con người tổng hợp vấn đề  
 C. Sơ đồ tư duy giúp chúng ta tiết kiệm thời gian nắm bắt một vấn đề.  
 D. Sơ đồ tư duy giúp chúng ta ghi nhớ tốt hơn.

**Câu 8: Em nên sử dụng webcam khi nào?**

- A. Khi nói chuyện với bất kỳ ai  
 B. Khi nói chuyện với bạn trên mạng  
 C. Khi nói chuyện với bạn mà em biết trong thế giới thực.  
 D. Không bao giờ sử dụng webcam

**Câu 9: Để đặt hướng trang cho văn bản, trên thẻ Page Layout vào nhóm lệnh Page Setup sử dụng lệnh:**

- A. Orientation  
 B. Size  
 C. Margins  
 D. Columns

**Câu 10: Trong phần mềm Word 2010, để thay thế 1 từ hay cụm từ em có thể sử dụng:**

- A. Phím Alt + H  
 B. phím Ctrl + H  
 C. Phím Ctrl + F  
 D. Phím Alt + F

**Câu 11: Trong các ví dụ sau, ví dụ nào là thuật toán?**

- A. Một bản hướng dẫn về cách làm kem sữa chua với các bước cần làm.  
 B. Một bức tranh  
 C. Một bài văn gồm nhiều đoạn  
 D. Một bản đồ chỉ đường

**Câu 12: Một công việc được thực hiện gồm các lệnh được thực hiện lại nhiều lần, em sẽ mô tả bằng:**

- A. cấu trúc tuần tự  
 B. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu  
 C. cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ  
 D. Cấu trúc lặp

**Câu 13: Để chèn một bảng có 20 hàng và 12 cột, em sử dụng thao tác nào?**

- A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 20 hàng và 12 cột  
 B. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, kéo thả chuột chọn 20 hàng và 12 cột  
 C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table , nhập 20 hàng và 12 cột  
 D. Chọn Insert/Table, nhập 20 hàng và 12 cột

**Câu 14: Đầu vào của thuật toán tìm trung bình cộng của ba số a, b, c là gì?**

- A. ba số a, b, c  
 B. trung bình cộng của a,b,c  
 C. Tổng ba số  
 D. a và b

**Câu 15: Câu “Nếu An bị ốm nghỉ học, em sẽ chép bài giúp bạn” thể hiện cấu trúc điều khiển nào?**

- A. cấu trúc tuần tự  
 B. cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ  
 C. Cấu trúc rẽ nhánh dạng thiếu  
 D. Cấu trúc lặp

**II. TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Câu 16:** Bạn An xây dựng thuật toán tính hiệu dương 2 số dương a và b.

b. Theo em, thuật toán của bạn An có thể mô tả bằng cấu trúc nào? Em hãy vẽ sơ đồ khối mô tả thuật toán của bạn An. (1 điểm)

| DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI KHỐI 6 |                    |      |     |                  |
|--------------------------------|--------------------|------|-----|------------------|
| Stt                            | Họ và tên học sinh |      | Lớp | Kết quả cuối năm |
| 1                              | Trần Văn           | Anh  | 6/1 | 8.5              |
| 2                              | Lê Thị             | Bình | 6/1 | 9.4              |
| 3                              | Nguyễn Tấn         | Hạnh | 6/2 | 8.9              |

1. Nhập bảng dữ liệu trên và định dạng theo yêu cầu: Phong chữ: Times New Roman; Cỡ chữ: 14; Kiểu chữ và căn lề ô: Theo mẫu

## BÀI LÀM

[illegible]

# HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II MÔN TIN HỌC 6

NĂM HỌC 2023 - 2024

## I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm) Mỗi câu đúng đạt 0,33 điểm

| Câu  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
|------|---|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| ĐỀ A | C | D | C | C | B | D | A | C | C | A  | C  | A  | D  | B  | B  |
| ĐỀ B | A | C | B | D | B | A | A | C | A | B  | A  | D  | C  | A  | C  |

## II. TỰ LUẬN. (3.0 điểm)

### Câu 16:

a. Thuật toán là một dãy các chỉ dẫn rõ ràng, có trình tự sao cho khi thực hiện những chỉ dẫn này người ta giải quyết được những vấn đề hoặc nhiệm vụ đã cho (1 đ)

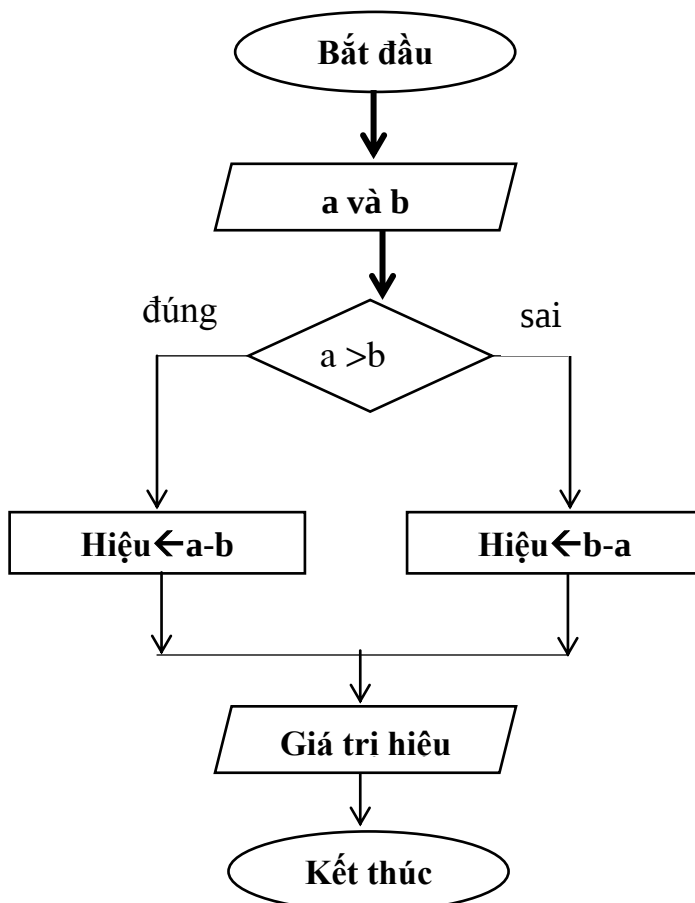
\* Xác định đầu vào, đầu ra:

- Đầu vào: Hai số a, b (0.5đ)

- Đầu ra: Hiệu hai số a và b (0.5đ)

b. Thuật toán của bạn An có thể mô tả bằng cấu trúc rẽ nhánh dạng đủ (0.5đ)

\* Sơ đồ khối mô tả thuật toán: (0.5đ)



I

## II. THỰC HÀNH: (2 đ).

1. Nhập bảng dữ liệu trên

(0.5đ)

2 Nội dung trong bảng được định dạng theo yêu cầu:

+ Phong chữ: Times new roman (0.25đ)

+ Cỡ chữ: 14 (0.25đ)

+ Kiểu chữ và căn lề ô: theo mẫu (0.5đ)

3. Định dạng bảng dữ liệu trên có tính thẩm mỹ, khoa học hơn: màu chữ, màu đường biên, màu nền, điều chỉnh độ rộng của cột và gộp ô (0.5đ)